

Mẫu số: D24-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THADS TỈNH THÁI BÌNH
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN HUNG HÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97/TB-THADS

Hung Hà, ngày 19 tháng 6 năm 2024.

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án số 02/2023/DSST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện
Hung Hà, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Quyết định thi hành án số 518/QĐ-CCTHA ngày 25/5/2023 của Chi cục
Thi hành án dân huyện Hung Hà, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ biên bản tự nguyện giao, nhận tài sản thi hành án ngày 23/5/2024 của Chi
cục Thi hành án dân sự huyện Hung Hà.

Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Công ty cổ phần tư
vấn và thẩm định giá DVT Việt nam.

Căn cứ kết quả lựa chọn chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản của Chi cục Thi
hành án dân huyện Hung Hà, tỉnh Thái Bình.

Chấp hành viên Chi cục thi hành án huyện Hung Hà, tỉnh Thái Bình lựa chọn Công
ty đấu giá Hợp Danh An Phát Việt nam, địa chỉ: Số 440, đường Lý Thường Kiệt, tổ 10,
phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu
giá tài sản các tài sản đã kê biên sau:

- Quyền sử dụng đất: Thửa số 374, tờ bản đồ số 08 diện tích 67,5 m², Đất đã được
UBND huyện Hung Hà cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và
tài sản khác gắn liền với đất số BR 764847 ngày 11/12/2013. Địa chỉ thửa đất: thôn Bùi
Xá, xã Tân Lễ, huyện Hung Hà, tỉnh Thái Bình.

- Tài sản trên đất:

Phần xây dựng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 01 ngôi nhà mái bằng
một tầng không cột, xây gạch chỉ, tường xây 20, nền móng xử lý cọc tre, công trình phụ
khép kín, có gác xép, tum, cửa gỗ không khung bao.

Phần xây dựng ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Nhà mái bằng tường
xây 10, chiều rộng 4,5m; chiều dài 8m, nền móng xử lý cọc tre, lợp mái tôn chống nóng.

Tổng cộng giá khởi điểm của các tài sản trên là: 1.375.000.000 đồng. (Một tỷ ba
trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Vậy Chi cục thi hành án huyện Hung Hà thông báo để các bên đương sự biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hung Hà;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Ngô Hồng Hiếu



BẢNG TỰ CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

(Kèm theo Bộ hồ sơ năng lực)

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM SỐ
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	22,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	28,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả	2,0

	<i>các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng</i>	
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i>	10,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i>	3,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i>	2,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số <u>05/2005/NĐ-CP</u> ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số <u>17/2010/NĐ-CP</u> ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản).</i>	3,0
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3,0
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i>	2,0
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2,0
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i>	3,0
7.2	<i>Từ 05 nhân viên trở lên</i>	3,0
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	0,0
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</i>	3,0
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0
V	<i>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản ĐG do người có tài sản ĐG quyết định</i>	5,0
Tổng số điểm		77
VI	<i>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Đủ điều kiện

